

THÔNG TƯ

Hướng dẫn phương pháp xây dựng đơn giá tiền lương và quản lý tiền lương, thu nhập trong doanh nghiệp nhà nước

Thi hành Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 của Chính phủ về đổi mới quản lý tiền lương và thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước, sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và một số Bộ, ngành liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp xây dựng đơn giá tiền lương và quản lý tiền lương trong các doanh nghiệp nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp nhà nước;

Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo luật doanh nghiệp nhà nước, nghị định số 56/CP ngày 2/10/1996 của Chính phủ và Thông tư số 01 BKH/DN ngày 29/1/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư qui định và hướng dẫn cụ thể việc thực hiện (kể cả các tổ chức, đơn vị hoạt động theo đúng quy định tại Nghị định số 56/CP và Thông tư số 01-BKH/DN nói trên nhưng chưa có quyết định thành lập doanh nghiệp);

Các tổ chức, đơn vị được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, các Hội quần chúng, tự trang trải về tài chính;

Công ty cổ phần có trên 50% tổng số vốn của nhà nước hoặc do các doanh nghiệp nhà nước đóng góp theo Luật công ty và Nghị định số 28/CP ngày 7/5/1996 của Chính phủ.

Các đối tượng kể trên gọi chung là doanh nghiệp nhà nước.

Đối với doanh nghiệp đặc thù của lực lượng vũ trang thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và Ban Cơ yếu Chính phủ có văn bản hướng dẫn riêng.

II. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp nhà nước đều phải có định mức lao động và đơn giá tiền lương. Đơn giá tiền lương được xây dựng trên cơ sở định mức lao động trung bình trung bình tiên tiến của doanh nghiệp và các thông số tiền lương do Nhà nước qui định. Khi thay đổi về định mức lao động và các thông số tiền lương thì thay đổi đơn giá tiền lương.

2. Tiền lương và thu nhập phụ thuộc vào hiện thực khối lượng sản phẩm, dịch vụ, năng suất, chất lượng lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Tốc độ tăng tiền lương phải thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động.

3. Tiền lương và thu nhập của người lao động phải được thể hiện đầy đủ trong sổ lương của doanh nghiệp theo mẫu thống nhất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4. Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của doanh nghiệp được thực hiện theo khoản 4 và 5, Điều 33, Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ.

5. Nhà nước quản lý tiền lương và thu nhập thông qua quản lý định mức lao động, đơn giá tiền lương và tiền lương thực hiện của doanh nghiệp.

III. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG

Việc xây dựng đơn giá tiền lương được tiến hành theo các bước sau:

1. Xác định nhiệm vụ năm kế hoạch để xây dựng đơn giá tiền lương.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, cơ cấu tổ chức và chỉ tiêu kinh tế gắn với việc trả lương có hiệu quả cao nhất, doanh nghiệp có thể lựa chọn nhiệm vụ năm kế hoạch bằng các chỉ tiêu sau đây để xây dựng đơn giá tiền lương:

- a) Tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm qui đổi) bằng hiện vật;
- b) Tổng doanh thu (hoặc tổng doanh số);
- c) Tổng thu trừ tổng chi (trong tổng chi không có tiền lương);
- d) Lợi nhuận.

Việc xác định nhiệm vụ năm kế hoạch theo các chỉ tiêu nêu trên phải đảm bảo:

Sát với tình hình thực tế và gắn với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của năm trước liền kề;

Tổng sản phẩm bằng hiện vật được qui đổi theo phương pháp xây dựng định mức lao động trên một đơn vị sản phẩm theo hướng chỉ dẫn tại Thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chỉ tiêu tổng doanh thu (hoặc tổng doanh số); tổng thu trừ (-) tổng chi không có tiền lương được tính theo qui định tại Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện của Bộ Tài chính; chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch được lập ra trên cơ sở kế hoạch (tổng thu trừ (-) tổng chi) và tình hình lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề.

2. Xác định quỹ tiền lương năm kế hoạch để xây dựng đơn giá tiền lương.

Quỹ tiền lương năm kế hoạch để xây dựng đơn giá tiền lương được xác định theo công thức:

$$Q_{Vkh} = [L_{đb} \times TL_{mindn} \times (H_{cb} + H_{pc}) + V_{vc}] \times 12 \text{ tháng}$$

Trong đó:

$L_{đb}$: Lao động định biên;

TL_{mindn} : Mức lương tối thiểu của doanh nghiệp lựa chọn trong khung quy định;

H_{cb} : Hệ số lương cấp bậc công việc bình quân;

H_{pc} : Hệ số các khoản phụ cấp lương bình quân được tính trong đơn giá tiền lương;

V_{VC} : Quỹ tiền lương của bộ máy gián tiếp mà số lao động này chưa tính trong mức lao động tổng hợp.

Các thông số $L_{đb}$, TL_{mindn} , H_{cb} , H_{pc} và V_{VC} được xác định như sau:

a) Lao động định biên ($L_{đb}$)

Lao động định biên được tính trên cơ sở định mức lao động tổng hợp của sản phẩm, dịch vụ hoặc sản phẩm, dịch vụ qui đổi.

Định mức lao động tổng hợp được xây dựng theo qui định và hướng dẫn tại thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 10/04/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Mức lương tối thiểu của doanh nghiệp để xây dựng đơn giá tiền lương (TL_{mindn}).

b.1. Mức lương tối thiểu theo qui định tại khoản 1, điều 1 Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 của Chính phủ được hiểu là mức lương tối thiểu chung áp dụng cho công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang và người nghỉ hưu.

Theo quy định tại Nghị định số 06/CP ngày 21/1/1997, từ ngày 01/1/1997 mức lương tối thiểu chung là 144.000 đồng/tháng. Khi Chính phủ điều chỉnh lại mức lương tối thiểu này thì tiền lương của các đối tượng trên cũng được điều chỉnh theo.

b.2. Hệ số điều chỉnh thêm không quá 1,5 lần so với mức lương tối thiểu do Nhà nước qui định để tính vào đơn giá tiền lương có nghĩa là, khi xây dựng và áp dụng đơn giá tiền lương, tùy theo các điều kiện cụ thể đạt được theo qui định, Nhà nước cho phép doanh nghiệp được tính hệ số điều chỉnh tăng thêm không quá 1,5 lần mức lương tối thiểu chung. Tại thời điểm kể từ 01/01/1997 trở đi, phần tăng thêm được áp dụng không quá 216.000 đồng/tháng.

b.3. Doanh nghiệp nhà nước chỉ được phép áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm đến mức tối đa trong khung qui định của mình khi bảo đảm đủ các điều kiện sau:

Đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Phải là doanh nghiệp có lợi nhuận. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước mà không có lợi nhuận hoặc lỗ thì phải phấn đấu có lợi nhuận hoặc giảm lỗ;

Không giảm các khoản nộp ngân sách Nhà nước so với năm trước liền kề, trừ trường hợp Nhà nước có chính sách điều chỉnh giá ở đầu vào, giảm thuế hoặc giảm các khoản nộp ngân sách theo qui định;

Không làm giảm lợi nhuận thực hiện so với năm trước liền kề trừ trường hợp Nhà nước có chính sách điều chỉnh tăng giá, tăng thuế, tăng các khoản nộp ngân sách ở đầu vào Trường hợp doanh nghiệp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội thì phải giảm lỗ.

Đối với doanh nghiệp hoạt động công ích:

Nếu doanh nghiệp có lợi nhuận thì điều kiện áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm như doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh;

Nếu là doanh nghiệp hoạt động không vì mục đích lợi nhuận thì điều kiện áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm là không làm giảm khối lượng nhiệm vụ, công việc được nhà nước giao hoặc theo đơn đặt hàng, còn phần hoạt động sản xuất, kinh doanh khác thì áp dụng như các trường hợp nêu trên.

b.4. Xác định hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương tối thiểu:

Hệ số điều chỉnh tăng thêm được xác định như sau:

$$K_{đc} = K_1 + K_2$$

Trong đó:

- $K_{đc}$: Hệ số điều chỉnh tăng thêm

- K_1 : Hệ số điều chỉnh theo vùng

- K_2 : Hệ số điều chỉnh theo ngành

Hệ số điều chỉnh theo vùng (K_1)

Căn cứ vào quan hệ cung - cầu về lao động giá thuê nhân công và giá cả sinh hoạt, hệ số điều chỉnh theo vùng (K_1) được quy định như sau:

Hệ số điều chỉnh tăng thêm	0,3	0,2	0,1
ĐỊA BÀN	Đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.	Đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố loại II, gồm Hải Phòng; Vinh; Huế; Đà Nẵng; Biên Hoà; Cần Thơ; và thành phố Hạ Long; Nha Trang; Vũng Tàu và các khu công nghiệp tập trung.	Đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn các tỉnh còn lại

Doanh nghiệp ở trên địa bàn nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh (K_1) theo địa bàn đó. Trường hợp doanh nghiệp có các đơn vị thành viên đóng trên nhiều địa bàn khác nhau thì tính bình quân gia quyền hệ số điều chỉnh vùng theo số lao động định mức của các đơn vị đóng trên các địa bàn đó.

Hệ số điều chỉnh theo ngành (K_2):

Căn cứ vào vai trò, vị trí, ý nghĩa của ngành trong phát triển nền kinh tế và mức độ hấp dẫn của ngành trong thu hút lao động, hệ số điều chỉnh theo ngành (K_2) được qui định như sau:

Nhóm 1 có hệ số 1,2:

- + Khai thác khoáng sản (hầm lò và lộ thiên)
- + Luyện kim;
- + Dầu khí;

+ Cơ khí chế tạo công cụ, sản xuất phương tiện vận tải, đánh bắt hải sản,

máy nông nghiệp;

+ Xây dựng cơ bản;

+ Điện;

+ Sản xuất xi măng;

+ Hoá chất cơ bản;

+ Vận tải biển;

+ Đánh bắt hải sản ngoài biển, vận chuyển thu mua cá trên biển;

+ Địa chất, đo đạc cơ bản

- Nhóm 2 có hệ số 1,0:

+ Trồng rừng, khai thác rừng;

+ Nông nghiệp, thủy lợi;

+ Chế biến lâm sản, lâm nghiệp khác;

+ Thủy sản, đánh bắt cá nước ngọt..,

+ Chế biến lương thực thực phẩm;

+ Cao su;

+ Sản xuất giấy;

+ Sản xuất dược phẩm;

+ Cơ khí còn lại;

+ Hoá chất còn lại;

+ Vật liệu xây dựng, sành sứ thủy tinh;

+ Vận tải hàng không, quản lý điều hành bay;

+ Vận tải đường bộ, đường sắt , đường thủy

+ Dịch vụ hàng không, sân bay;

+ Dịch vụ hàng hải, hoa tiêu, bảo đảm hàng hải, bảo đảm đường sông...,

+ Nạo vét sông, biển, trục vớt và cứu hộ;

+Duy tu bảo dưỡng đường bộ, đường sắt;

+ Điện tử- tin học;

+Bưu chính- viễn thông;

+ Ngân hàng thương mại

+ Xăng dầu;